

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Mùi, bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81A/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trí T, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không; Tại: thành phố C, tỉnh H.

Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã Đ, thành phố C, tỉnh H; Nơi ở: số nhà 103, đường V, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Trí N và bà Hoàng Thị H

Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-6-2022 đến ngày 11-6-2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1948

Địa chỉ: khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984

+ Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1992

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Lê Tiến N, sinh năm 1979

(*Bị cáo có mặt, ông N, anh Q, anh Đình N và anh Tiến N đều vắng mặt*)

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

+ Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên TAND thành phố Chí Linh

+ Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên VKSND thành phố Chí Linh.

+ Ông Lê Minh Anh, ông Nguyễn Văn Sơn, ông Nguyễn Hữu Hiệp, ông Nguyễn Phương Nam - Cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022, Vũ Trí T từ chỗ trọ của mình ở số nhà 103, đường V, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H ra khu vực quảng trường S thuộc phường S, thành phố C, tỉnh H để mua ma túy về vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua 700.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 gói túi ni lông màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, T mang về chỗ trọ rồi san một phần gói ma túy ra được 01 túi ni lông màu trắng, viên khóa màu xanh, còn lại T cất giấu dưới chiếc chải tại góc nhà bên trái hướng cửa đi vào. Sau đó, T đi bộ ra khu vực công trường mầm non S đối diện chỗ trọ mục đích để ai hỏi mua ma túy thì bán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang đứng ở khu vực công trường mầm non S thì có Trần Văn Q, sinh năm 1985 (là người nghiện ma túy) đi nhờ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn trắng – đen – xám – đỏ - bạc, biển số 34 C1-159.10 của anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1992, đều trú tại khu dân cư V, phường T, thành phố C, tỉnh H (xe mô tô N mượn của chị Trần Thị H trú tại khu dân cư M, phường L, thành phố C, tỉnh H) đến mua ma túy thì gặp T (N không biết việc Q đi mua ma túy). Q xuống xe gặp T hỏi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá. T đồng ý và nhận 500.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, mặt trước tờ tiền có ghi chữ “KIM”) của Q đút vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đưa cho Q 01 túi ni lông màu trắng, viên khóa màu xanh bên trong chứa ma túy vừa cầm theo. Q nhận gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái rồi bảo N chở lên khu vực đồi H thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H, còn T đi về phòng trọ. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Q đi đến gần khu vực bãi đất trống đồi H, Q bảo N dừng xe đứng đợi. Q xuống xe đi bộ và trong một

đoạn, quay lưng về phía N sử dụng ma túy vừa của T. Còn lại một ít dính trong túi ni lông Q cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay ra chỗ N đứng đợi thì bị lực lượng Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện và thu giữ: Trong lòng bàn tay trái Q 01 vỏ túi ni lông màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (3x3,2) cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu số (1).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh H tiến hành bắt khẩn cấp T và khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ: tại túi quần đằng trước T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 500.00 đồng, mặt trước tờ tiền có ghi chữ “KIM”, được niêm phong ký hiệu số (2); tại góc nhà phía bên trái từ cửa đi vào, dưới chiếu chải trên nền nhà 01 rúi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước (4x7,3) cm, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu là số (3). T khai túi ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá là của T, cất giấu để bán và để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số: 393/KLGD-PC09 ngày 11/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh thu giữ của Trần Văn Q, niêm phong ký hiệu số (1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Vũ Trí T, niêm phong ký hiệu số (3) gửi đến giám định khối lượng 0,233 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,179 gam là ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

Kết luận giám định số: 118 ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri PR 19505915, thu giữ của Vũ Trí T, niêm phong ký hiệu số (2) gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-CL ngày 23-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Vũ Trí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Trí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí, Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Trí T từ 26 đến 29 tháng tù thời hạn tính từ ngày 09-6-2022.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng, số seri PR 19506915 (ký hiệu A) được niêm phong trong bì thư số 118/KL-KTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu số “1” được niêm phong bì thư số 393/KLKTHTS góc phải ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng viên khóa màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu “3” được niêm phong trong bì thư ghi số 393/KLGD-KTHS, góc phải có chữ T2.

Về án phí: Bị cáo Vũ Trí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2022 tại cổng trường mầm non S, đường V thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H, Vũ Trí T có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Trần Văn Q. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi Trần Văn Q vừa sử dụng trái phép chất ma túy mua của T xong tại khu đồi H thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện và bắt giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Vũ Trí T số nhà 103,

đường V, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H phát hiện và thu giữ 0,233 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích T cất giấu để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo bán ma túy đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, đồng thời là tiếng chuông cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho các đối tượng ngoài xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi đối với hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là khoản thu lợi do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu số “1” được niêm phong bì thư số 393/KLKTHS góc phải ký hiệu T1 là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng viên khóa màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí

hiệu “3” được niêm phong trong bì thư ghi số 393/KLGD-KTHS, góc phải có chữ T2 nên cần cho tiêu hủy.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-8-2022 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Trí T không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố C không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn Q mua ma túy để sử dụng cho bản thân, sau đó Q đã sử dụng hết không xác định được trọng lượng, bản thân Q chưa bị xử phạt hành chính hoặc kết án về tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự nên Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Đình N, do không biết Q nhờ chở đi mua ma túy và không biết T bán ma túy cho Q nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trí T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Trí T 27 (hai mươi bảy) tháng tù thời hạn tính từ ngày 09-6-2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng, số seri PR 19506915 (ký hiệu A) được niêm phong trong bì thư số 118/KL-KTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu số “1” được niêm phong bì thư số 393/KLKTTHS góc phải ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu “3) được niêm phong trong bì thư ghi số 393/KLGD-KTHS, góc phải có chữ T2.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-8-2022 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Trí T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Cơ quan điều tra- Công an thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS thành phố C (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuông – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt

